

Bản án số: 35/2019/HS-ST

Ngày: 06/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẾN TRE**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Tấn Thọ;

2. Ông Đặng Hoàng Mích.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Long Hồ – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Vĩnh Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXX-HS ngày 22 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn V (C), sinh ngày: 09/11/1996; Nơi cư trú: khu phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Tấn X và bà Nguyễn Thị L; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/4/2019 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 09 ngày 13/04/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B, tỉnh Bến Tre cho đến nay (Bị cáo có mặt).

- **Bị hại:** Anh **Mai Văn V**, sinh năm 1983 (Chết ngày 13/02/2019).

Nơi cư trú: ấp H2, xã N, huyện B2, tỉnh Bến Tre.

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Chị **Nguyễn Thị Phương T2**, sinh năm 1983 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp H2, xã N, huyện B2, tỉnh Bến Tre (là vợ của anh V).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị **Nguyễn Thị Thu H3**, sinh ngày 06/10/1994 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- **Người làm chứng:** Anh **Đinh Công T**, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp M, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 13/02/2019, Nguyễn Tấn V, sinh ngày 09/11/1996, là người không có giấy phép lái xe hạng A1 và đã có sử dụng rượu, bia, điều khiển xe mô tô biển số 51S6-2599, nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ, không rõ số loại, lưu thông trên Quốc lộ 57B theo hướng từ xã Phú Long về thị trấn B để đi về nhà trọ của mình ở ấp G, xã B3, huyện B. Khi lưu thông đến địa phận ấp 2 Cầu Sắt, xã B3, do không làm chủ tay lái nên Văn điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 71H3-8005 do anh Mai Văn V, sinh năm 1983, nơi cư trú ấp H2, xã N, huyện B2, tỉnh Bến Tre, là người đã có giấy phép lái xe hạng A1 và đã có sử dụng rượu, bia, đang điều khiển chạy theo chiều ngược lại gây tai nạn giao thông làm anh V chết trên đường đưa đi cấp cứu đến Bệnh viện đa khoa huyện B. Văn bị thương vùng trán và má phải.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường và biên bản đánh giá sơ bộ hiện trường ngày 13/02/2019 xác định vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 51S6-2599 và xe mô tô biển số 71H3-8005 nằm trên phần đường bên trái theo hướng xe của Nguyễn Tấn V lưu thông (hướng từ xã Phú Long về thị trấn B), nằm trước đầu vết cày số 1, cách điểm đầu vết cày này: 0,55 mét, cách vạch kẻ phân chia làn đường dạng đứt quãng: 0,75 mét, cách lề trái: 2,25 mét, cách lề phải: 3,75 mét. Mặt đường nhựa rộng 06 mét và không có biển báo hiệu đường bộ trên đoạn đường xảy ra tai nạn.

Bản Kết luận giám định số 2157/C09B ngày 22/4/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận dung tích xi-lanh của xe mô tô biển số 51S6-2599 là 110 cm³.

Bản Kết luận giám định số 1621/C09B ngày 10/4/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

- Phía trước bên trái xe mô tô biển số 51S6-2599 và phía trước bên trái xe mô tô biển số 71H3-8005 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện.

- Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường nằm trước đầu vết cày số 1, thuộc phần đường bên trái Quốc lộ 57B theo hướng từ xã Phú Long đi thị trấn B.

- Khi xảy ra tai nạn, xe mô tô biển số 51S6-2599 chuyển động trên Quốc lộ 57B theo hướng từ xã Phú Long đi thị trấn B và xe mô tô biển số 71H3-8005 chuyển động theo chiều ngược lại.

Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 17/TT ngày 20/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre đã kết luận anh Mai Văn V chết do gãy cột sống cổ C1, C2, làm đứt hoàn toàn tủy sống cổ.

Căn cứ vào hai Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu ngày 13/02/2019 của Trung tâm y tế huyện B xác định nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Tấn V là 70,5 miligam/100 mililít máu và nồng độ cồn trong máu của anh Mai Văn V là 69 miligam/100 mililít máu đã vượt quá mức cho phép (vượt quá 50

miligam/100 mililít máu là vi phạm Luật giao thông đường bộ) nên đã vi phạm vào khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Qua kết quả xác minh xác định xe mô tô biển số 51S6-2599 là tài sản của chị Nguyễn Thị Thu H3, sinh năm 1994, nơi cư trú khu phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (là chị ruột của Văn) đã cho Văn xe mô tô này vào năm 2018 và khi cho không biết Văn không có giấy phép lái xe hạng A1. Văn đã sử dụng xe làm phương tiện đi lại kể từ đó cho đến ngày xảy ra tai nạn.

Trong quá trình điều tra và tại tòa, chị Nguyễn Thị Phương T2 là người đại diện hợp pháp của bị hại Mai Văn V yêu cầu Nguyễn Tấn V bồi thường thiệt hại do tính mạng của anh V bị xâm phạm số tiền 77.516.000 đồng với các khoản sau đây:

- Chi phí cho việc mai táng: 17.516.000 đồng.
- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 30.000.000 đồng.
- Tiền cấp dưỡng nuôi một người con của anh V là cháu Mai Ngọc Tường V2, sinh ngày 01/11/2009 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi: 30.000.000 đồng.

Nguyễn Tấn V đồng ý theo toàn bộ yêu cầu này và đã bồi thường trước số tiền 6.910.000 đồng. Còn lại phải bồi thường tiếp số tiền 70.606.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 34/CT-VKS-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo **Nguyễn Tấn V** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại Tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa và giữ quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng và phát biểu quan điểm luận tội và tranh luận, đề nghị như sau:

Về tội danh và điều khoản áp dụng: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn V đã khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 13/02/2019, bị cáo không có giấy phép lái xe **hạng A1**, sử dụng rượu, bia **vượt quá mức quy định** điều khiển xe mô tô biển số 51S6-2599 lưu thông trên Quốc lộ 57B theo hướng từ xã Phú Long về thị trấn B, khi đến địa phận ấp 2 Cầu Sắt, xã B3, huyện B, bị cáo đi không đúng phần đường, không làm chủ tay lái gây ra tai nạn **giao thông** làm anh Mai Văn V tử vong. Hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn V có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường để khắc phục một phần thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại. Ngoài ra tại Tòa người đại diện hợp pháp của bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng thời trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi đó là, chưa chấp hành tốt pháp luật khi tham gia giao thông, điều khiển xe mô tô khi đã

có sử dụng rượu, bia mà trong máu có nồng độ còn vượt quá mức quy định vi phạm vào khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn V mức án từ **01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam (ngày 16/4/2019).

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 591, 601 Bộ luật dân sự; buộc bị cáo Nguyễn Tấn V bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị Phương T2 số tiền 70.606.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; trả lại cho chị Nguyễn Thị Phương T2 01 xe mô tô biển số 71H3-8005, nhãn hiệu Honda Wave, số loại: RSX, màu sơn đỏ đen, số khung: 38Y-385266, số máy: 2E-2120821.

Tiếp tục tạm giữ xe mô tô biển số 51S6-2599, nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ, không rõ số loại, số khung: 007107, số máy: 007107 của bị cáo Nguyễn Tấn V để đảm bảo thi hành án vì bị cáo chưa thực hiện xong việc bồi thường thiệt hại.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa, bị cáo Nguyễn Tấn V khai: Bị cáo xác định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng. Tại tòa bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của chị T2.

Tại tòa người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền còn lại là 70.606.000 đồng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bãi nại.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Tấn V: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin lỗi gia đình bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đều thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về người tham gia tố tụng: Xét thấy, việc vắng mặt chị Nguyễn Thị Thu H3 không làm ảnh hưởng và trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên xét xử vắng mặt chị Hương là phù hợp Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tấn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với các tình tiết của vụ án cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định pháp y về tử thi, kết luận giám định vị trí va chạm của 02 xe, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 13/02/2019, bị cáo Nguyễn Tấn V là người không có giấy phép lái xe hạng A1, đã sử dụng rượu, bia với nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định, điều khiển xe mô tô biển số 51S6-2599 lưu thông trên Quốc lộ 57B theo hướng từ xã Phú Long về thị trấn B, khi đến km 54 + 600 thuộc địa phận ấp 2 Cầu Sắt, xã B3, huyện B thì điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái 0,75 mét va chạm vào xe mô tô biển số 71H3-8005 do anh Mai Văn V chạy theo chiều ngược lại gây ra tai nạn giao thông, hậu quả làm anh V tử vong do gãy cột sống cổ C1, C2, làm đứt hoàn toàn tủy sống cổ. Hành vi đó của bị cáo Nguyễn Tấn V đã vi phạm quy định tại khoản 8, khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ và phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Nguyễn Tấn V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn V là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, vi phạm quy định của nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, gây tâm lý không an tâm cho người dân khi tham gia giao thông. Việc vi phạm đó đã gây ra hậu quả nghiêm trọng làm chết một người, đồng thời còn gây tổn thương tinh thần cũng như vật chất cho gia đình nạn nhân. Trước trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực nhận biết và thấy được khi tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định, có nồng độ cồn vượt mức quy định, đi không đúng phần đường, không làm chủ tốc độ là vi phạm pháp luật, gây nguy hại cho xã hội. Nhưng với ý thức chủ quan, tự tin cầu thả, coi thường pháp luật, bị cáo cho rằng hậu quả sẽ không xảy ra nên bị cáo vẫn thực hiện. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là lỗi vô ý, hậu quả làm chết một người, đồng thời còn gây tổn thất về vật chất cũng như tinh thần cho gia đình bị hại.

[5] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tự nguyện khắc phục một phần thiệt hại. Ngoài ra, tại Tòa người đại diện hợp pháp của bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng thời trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi là chưa chấp hành tốt pháp luật khi tham gia giao thông, điều khiển xe mô tô khi đã có sử dụng rượu, bia mà trong máu có nồng độ còn vượt quá mức quy định. Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét cho bị cáo. Do bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên và trên cơ sở xem xét, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo trong việc quyết định hình phạt.

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, trên cơ sở xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân, động cơ và mục đích phạm tội. Xét thấy, cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và mọi người có ý thức tôn trọng pháp luật cũng như có ý thức cao hơn trong việc tham gia giao thông, đồng thời góp phần trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[9] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Phương T2 (vợ bị hại) 01 xe mô tô biển số 71H3-8005, nhãn hiệu Honda Wave, số loại: RSX, màu sơn đỏ đen, số khung: 38Y-385266, số máy: 2E-2120821 (Xe bị hư hỏng nặng sau tai nạn, không đủ điều kiện lưu thông) do mô tô này là của anh V đứng tên chủ xe và tại Tòa chị T2 có yêu cầu nhận lại xe.

Tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô biển số 51S6-2599, nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ, không rõ số loại, số khung: 007107, số máy: 007107 của bị cáo Nguyễn Tấn V để đảm bảo thi hành án vì bị cáo chưa thực hiện xong việc bồi thường thiệt hại (Xe bị hư hỏng nặng sau tai nạn, không đủ điều kiện lưu thông).

[10] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Tấn V tiếp tục bồi thường thiệt hại số tiền 70.606.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Phương T2.

[11] Đối với lời luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là có cơ sở phù hợp với pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử, nên được xem xét chấp nhận.

[12] Riêng đối với chị Nguyễn Thị Thu H3 có cho bị cáo Nguyễn Tấn V mô tô biển số 51S6-2599 vào năm 2018 nhưng khi cho không biết bị cáo không có giấy phép lái xe hạng A1 nên không biết bị cáo không đủ điều kiện điều khiển xe mô tô này nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị Hương là đúng với quy định của pháp luật.

[13] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu: 200.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch phải chịu là 3.530.000 đồng, tổng án phí bị cáo Nguyễn Tấn V phải chịu là 3.730.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn V (Chỉ) phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam (ngày 16/4/2019).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 591, 601 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn V bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Nguyễn Thị Phương T2 số tiền 70.606.000 đồng (Bảy mươi triệu sáu trăm lẻ sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày chị Nguyễn Thị Phương T2 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu số tiền 70.606.000 đồng nêu trên chưa được bị cáo thi hành, thì hàng tháng bị cáo Nguyễn Tấn V còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng, xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Phương T2: 01 xe mô tô biển số 71H3-8005, nhãn hiệu Honda Wave, số loại: RSX, màu sơn đỏ đen, số khung: 38Y-385266, số máy: 2E-212082 (Xe bị hư hỏng nặng sau tai nạn, không đủ điều kiện lưu thông).

Tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô biển số 51S6-2599, nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ, không rõ số loại, số khung: 007107, số máy: 007107 của bị cáo Nguyễn Tấn V để đảm bảo thi hành án (Xe bị hư hỏng nặng sau tai nạn, không đủ điều kiện lưu thông).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 6 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B với Cơ quan Thi hành án dân sự huyện B.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Tấn V phải chịu 3.730.000 đồng tiền án phí (B2ệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng) bao gồm án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.530.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị Thu H3 vắng mặt cũng được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện B;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (P.KTNV&THA);
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Văn Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Tấn Thọ

Đặng Hoàng Mích

Trần Văn Tuấn

